HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG** * Số 107 - KH/HNDTW	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2016*

KẾ HOẠCH

Sơ kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HND ngày 25/7/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam "Về đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn"

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VI), Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HND ngày 25/7/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa IV) "Về đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn" như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả 10 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HND ngày 25/7/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam "Về đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn". Qua tổng kết đánh giá đúng thực trạng tình hình và những kết quả đạt được; những ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết; trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương và của các cấp Hội để tiếp tục đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới.

2. Sơ kết Nghị quyết được tiến hành từ cơ sở đến Trung ương; cần được tiến hành nghiêm túc, khách quan, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm, tránh tình trạng sơ kết qua loa, sơ sài, hình thức.

II. NỘI DUNG

Sơ kết Nghị quyết cần tập trung vào những nội dung sau:

1. Đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Hội với mục tiêu và 5 nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

2. Đánh giá chuyển biến về nhận thức, hành động, vai trò trách nhiệm của các cấp Hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết; có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Từ đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém; phân tích những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, yếu kém, những khó khăn, thách thức; những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết. Qua kiểm điểm, đánh giá phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, nhân tố mới; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

4. Đề xuất các giải pháp mới, mang tính đột phá để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền những nội dung, mục tiêu cần phải sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trong việc thực hiện Nghị quyết cho phù hợp với tình hình hiện nay.

5. Trung ương Hội sẽ chọn một số tỉnh, thành Hội đại diện cho các khu vực để tiến hành khảo sát thực tế và hội thảo để nắm tình hình cụ thể ở địa phương.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN SƠ KẾT

Căn cứ vào tình hình thực tế, các cấp Hội tiến hành sơ kết đánh giá ở cấp Ban chấp hành.

1. Cấp cơ sở, cấp huyện tiến hành sơ kết kết thúc trước ngày 10/4/2016.

2. Cấp tỉnh, thành phố hoàn thành sơ kết trước ngày 10/5/2016.

3. Trung ương Hội sơ kết trong tháng 7/2016.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung ương Hội

- Giao Ban Tuyên huấn Trung ương Hội giúp Ban Thường vụ Trung ương Hội xây dựng đề cương báo cáo và các biểu mẫu kèm theo, hướng dẫn Hội Nông dân các tỉnh, thành phố về nội dung sơ kết Nghị quyết theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

Lập Kế hoạch khảo sát thực tế tại địa phương. Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết trình Ban Thường vụ Trung ương Hội.

Phối hợp với các ban, đơn vị liên quan của Trung ương Hội thực hiện và hướng dẫn đôn đốc các tỉnh, thành Hội sơ kết Nghị quyết.

- Văn phòng Trung ương Hội lo kinh phí, địa điểm tổ chức Hội nghị.

- Ban Tổ chức Trung ương Hội thực hiện công tác khen thưởng.

- Các cơ quan thông tin, báo chí của Hội thực hiện thông tin, tuyên truyền tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các tỉnh, thành Hội.

2. Hội Nông dân các tỉnh, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội, xây dựng kế hoạch của cấp mình và hướng dẫn các huyện, thị, cơ sở Hội sơ kết Nghị quyết đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch và thời gian quy định.

- Gửi báo cáo sơ kết (theo đề cương báo cáo) về Trung ương Hội qua Ban Tuyên huấn trước ngày 15/5/2014.

Việc sơ kết Nghị quyết là một trong những nội dung quan trọng trong Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2013 - 2018, yêu cầu các tỉnh, thành Hội nghiêm túc thực hiện. Quá trình tổ chức triển khai có gì vướng mắc kịp thời báo cáo Trung ương Hội để thống nhất chỉ đạo./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lại Xuân Môn

Nơi nhận:
- Thường trực Trung ương Hội;
- Ban Tuyên giáo TW (B/c);
- Ban Dân vận TW (B/c);
- Bộ Khoa học&Công nghệ;
- Các Đ/c Ủy viên BCHTW Hội;
- Các tỉnh, thành Hội;
- Các ban, đơn vị thuộc TW Hội;
- Lưu VT.

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN HUẤN
*
Số 01 - HD/BTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Sơ kết 10 năm (2006- 2016) thực hiện Nghị quyết số 06 NQ/HND ngày 25/7/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam "Về đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn"

A. XÂY DỰNG BÁO CÁO

Căn cứ mục tiêu, nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch, chương trình hành động thực hiện của Hội Nông dân các cấp để xây dựng báo cáo sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện. Báo cáo gồm các nội dung chính sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. Đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát tình hình đơn vị, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

II. Kết quả thực hiện Nghị Quyết

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện của Ban chấp hành, Ban Thường vụ

1.1. Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết (nêu nội dung, mục tiêu cụ thể).

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt học tập và đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết. Nội dung, biện pháp, hình thức cụ thể của các cấp Hội trong việc triển khai Nghị quyết.

1.3. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện của Hội nông dân các cấp. Đánh giá việc cụ thể hóa các nội dung, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của địa phương, đơn vị; kết quả thực hiện mục tiêu, yêu cầu đề ra.

1.4. Công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết

Phân tích, đánh giá mức độ đạt được theo 5 nội dung của Nghị quyết. Có so sánh với trước khi có Nghị quyết.

2.1. Phối hợp tổ chức học tập nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; khả năng tiếp thu khoa học công nghệ, khả năng quản

lý kinh tế… cho cán bộ, hội viên, nông dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nông nghiệp nông thôn và hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X, XI của Đảng.

2.2. Đẩy mạnh công tác ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân.

Tập trung đưa nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất (cây, con giống, vật tư, thú ý, thức ăn chăn nuôi …), kinh doanh, dịch vụ cải thiện đời sống.

Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch, công nghệ thông tin…

Phát triển dịch vụ nông thôn, làng nghề, ngành nghề truyền thống, hình thành những làng nghề mới để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm tại chỗ cho nông dân, tạo ra nhiều hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong bảo vệ môi trường…..

Tăng cường các lớp tập huấn, đổi mới nội dung tập huấn cho phù hợp với nhu cầu của nông dân.

Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động giữa HND với Sở KH&CN tỉnh.

Kết quả Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông toàn quốc (lần thứ 3,4,5,6).

Kết quả phối hợp với các ngành khác.

2.3. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học

Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học (mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu).

Thực hiện nghiên cứu khoa học (các đề tài, khoa học xã hội và nhân văn, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ); dự án phát triển khoa học và công nghệ.

2.4. Củng cố phát triển bộ máy thực hiện công tác khoa học và công nghệ.

Tập trung đẩy mạnh công tác ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu (kết quả khoa học công nghệ mới từ nước ngoài, trong nước) cho nông dân.

Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác khoa học và công nghệ.

2.5. Gắn công tác khoa học và công nghệ với các phong trào thi đua và công tác Hội.

III. Đánh giá chung kết quả thực hiện

1. Ưu điểm.

2. Nhược điểm, tồn tại hạn chế.

3. Nguyên nhân.

Phân tích nguyên nhân đạt được ưu điểm, nhược điểm, tồn tại.

4. Một số kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

PHẦN THỨ HAI
ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Định hướng nhiệm vụ đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016 – 2020

1. Mục tiêu

Xác định mục tiêu cụ thể và 1 số chỉ tiêu cho phù hợp với thực tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Giải pháp về tuyên truyền.
- Giải pháp về công tác tham mưu cho cấp ủy đảng.
- Giải pháp về đẩy mạnh công tác ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân.
- Giải pháp về đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động giữa Hội Nông dân Việt Nam với Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Kiến nghị, đề xuất

1. Với Đảng.

2. Với Chính phủ.

3. Với Trung ương Hội.

B. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN SƠ KẾT

I. Trình tự sơ kết

Sơ kết được tiến hành từ cơ sở đến huyện, tỉnh, thành phố. Sau khi sơ kết xong, cấp dưới hoàn thiện báo cáo và gửi kết quả đúng thời gian cho cấp trên trực tiếp.

II. Thời gian sơ kết

1. Cấp huyện và cơ sở

Tiến hành sơ kết trong ½ ngày và nộp báo cáo kết quả thực hiện và các phụ lục về Hội Nông dân tỉnh, thành phố xong trước ngày 10/4/2016.

2. Cấp tỉnh, thành phố

Tiến hành sơ kết trong 1 ngày và nộp báo cáo sơ kết và các phụ lục về Trung ương Hội trước ngày 10/5/2016.

C. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Hội Nông dân các cấp xét và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

I. Khen thưởng của Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện, cơ sở

Do Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện.

II. Khen thưởng cấp Trung ương Hội

Mỗi tỉnh, thành Hội đề xuất 01 tập thể, 01 cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội xét tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Mỗi ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội đề nghị từ 1 đến 2 cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội xét tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

III. Tiêu chí khen thưởng

1. Đối với tập thể.

- Ban hành Nghị quyết, xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình cụ thể nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị Quyết.

- Hàng năm có báo cáo đánh giá và nộp theo đúng định kỳ.

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình phối hợp hoạt động giữa HND tỉnh với Sở KH&CN và tổ chức tốt cuộc thi sáng tạo kỹ thuật Nhà nông.

- Xây dựng và thực hiện nhiều đề tài, dự án KHCN đạt hiệu quả cao.

2. Đối với cá nhân.

Có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác KH&CN (10 năm).

Tham gia làm chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN đạt kết quả cao, hiệu quả tốt.

Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, có nhiều tham mưu, đề xuất về KH&CN được thực hiện.

IV. Hồ sơ khen thưởng

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.

- Trích ngang tóm tắt thành tích nổi bật của tập thể, cá nhân về KH&CN trong 10 năm (2006 – 2016).

- Tờ trình của Hội Nông dân tỉnh, Ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội./.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Sơn

Nơi nhận:
- Thường trực Trung ương Hội;
- Bộ Khoa học&Công nghệ;
- Các Đ/c Ủy viên BCHTW Hội;
- Các tỉnh, thành Hội;
- Các ban, đơn vị thuộc TW Hội;
- Lưu VT.

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
-*-
Số: 06 NQ/HND

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM GÓP PHẦN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII, Chỉ thị số 63CT/TW ngày 28/02/2001 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã khẳng định cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu và khẳng định đó là chìa khoá, là khâu đột phá, nòng cốt trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước mà trước hết là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Hiện nay nông dân nước ta chiếm 75% dân số, 74% lao động cả nước, là lực lượng to lớn, hết sức quan trọng trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) xác định Hội Nông dân Việt Nam là "trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới". Trong những năm qua, Hội Nông dân Việt Nam đã có nhiều cố gắng trong việc tập hợp, vận động, tuyên truyền, giáo dục hội viên, nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức phong trào tham gia phát triển kinh tế-xã hội, xoá đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn nông thôn, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội, trong đó công tác khoa học và công nghệ bước đầu đã thu được những kết quả quan trọng.

Phần thứ nhất

Đánh giá Hoạt động khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam (1999-2005)

Trong những năm qua, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam rất coi trọng hoạt động khoa học, công nghệ và đã thành lập Ban Nghiên cứu, Hội đồng Khoa học, Trung tâm Nghiên cứu khoa học nông vận ở Trung ương Hội. Phân công phụ trách đầu mối khoa học công nghệ ở các tỉnh, thành Hội. Hình thành

hệ thống báo chí ở Trung ương và địa phương để góp phần thông tin, tuyên truyền về khoa học kỹ thuật và công nghệ đến cán bộ, hội viên, nông dân.

Từ năm 2004, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam trở thành đầu mối kế hoạch khoa học công nghệ, có ngân sách hoạt động, thực hiện một số đề tài khoa học, điều tra, nghiên cứu, tập huấn kỹ thuật... Tổ chức và triển khai chương trình phối hợp hoạt động đưa khoa học kỹ thuật và công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn, nông dân với các Bộ Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thuỷ sản... Tham gia thực hiện "Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế- xã hội nông thôn miền núi giai đoạn từ nay đến 2010" theo Quyết định 122 của Thủ tướng Chính phủ đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, công tác khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam còn nhiều bất cập trên nhiều lĩnh vực cần phải giải quyết trong những năm tới.

Phần thứ 2

Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn

I. MỤC TIÊU:

Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ của Hội Nông dân Việt Nam, nhất là công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; củng cố và phát triển tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu của công tác khoa học và công nghệ trong thời kỳ mới. Phấn đấu tới năm 2010, Hội Nông dân Việt Nam phải là vai trò trung tâm, nòng cốt góp phần chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân, góp phần tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

II. NHIỆM VỤ :

1- Phối hợp tổ chức học tập nâng cao trình độ văn hoá, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng tiếp thu khoa học và công nghệ, khả năng quản lý kinh tế... cho cán bộ, hội viên, nông dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng.

2- Đẩy mạnh công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân.

Các cấp Hội từ Trung ương đến cơ sở phát huy lợi thế của hệ thống tổ chức, đẩy mạnh công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân. Tập trung đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cải thiện đời sống; nhất là các ứng dụng, chuyển giao về cây, con giống có năng suất và giá trị cao để phát triển trồng trọt, chăn nuôi. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến nông sản, công nghệ thông tin. Phát triển dịch vụ nông thôn, làng nghề, ngành nghề truyền thống, hình thành các nghề mới để sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu; bảo vệ môi trường sinh thái... nhằm chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn hướng tới một nền nông nghiệp hàng hoá đa dạng, sức cạnh tranh cao và sinh thái bền vững gắn với công nghiệp chế biến hiện đại.

3- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học.

Giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội và văn hoá; gắn tăng trưởng kinh tế với tiếp tục xoá đói, giảm nghèo và phát triển con người. Tăng cường và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học nhằm giải đáp kịp thời những vấn đề liên quan đến các hoạt động thực tiễn của Hội và phong trào nông dân đặt ra. Đẩy mạnh công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân. Tập trung làm rõ vị trí, vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam trong lịch sử cũng như trong giai đoạn cách mạng hiện nay; vấn đề liên minh giai cấp; vị trí, vai trò của Hội trong hệ thống chính trị và công cuộc xây dựng đất nước, trong liên kết "4 nhà", trong hội nhập kinh tế quốc tế.

4- Củng cố, phát triển tổ chức bộ máy thực hiện công tác khoa học công nghệ.

Tập trung đẩy mạnh công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ cho nông dân; phát triển tổ chức, bộ máy thực hiện công tác khoa học công nghệ. Nghiên cứu hình thành một hệ thống tổ chức phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác khoa học, công nghệ trong toàn hệ thống từ Trung ương đến địa phương.

— *5- Gắn công tác khoa học và công nghệ với các phong trào thi đua và công tác Hội. Xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.*

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Các cấp Hội tập trung tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ nói chung và đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Qua đó làm cho mỗi cán bộ, hội viên, nông dân thấy được tác dụng to lớn của khoa học và công nghệ, tích cực và tự giác ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

2. Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học trong việc ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ. Tăng cường và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; củng cố và phát triển tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Nâng cao trình độ văn hoá, nhận thức khoa học, kỹ thuật cho nông dân. Thực hiện tốt "Chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Khoa học & Công nghệ và Hội Nông dân Việt Nam giai đoạn 2005- 2010" và "Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn niền núi giai đoạn từ nay đến 2010" theo Quyết định 122 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nâng cao năng lực Hội đồng khoa học, củng cố và phát triển Trung tâm Nghiên cứu khoa học nông vận thành Viện Nghiên cứu nông dân; thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ; xây dựng website "Khoa học, kỹ thuật cho nhà nông"; xuất bản và phát hành "Bản tin Khoa học, kỹ thuật nhà nông" v.v...; hình thành đầu mối khoa học công nghệ các tỉnh, thành Hội. Tổ chức các Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật nhà nông ở cơ sở, phấn đấu đến 2010 có nhiều cơ sở Hội thành lập được Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật nhà nông và đưa vào hoạt động có hiệu quả.

4. Thực hiện lồng ghép nội dung chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về khuyến nông, lâm, ngư, công... vào các chương trình, dự án của Hội. Phối hợp tốt giữa Trung ương Hội với các Bộ, ngành thông qua các hình thức như tập huấn kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả... Xây dựng thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng nông thôn mới.

5. Đẩy mạnh các hoạt động tín dụng hỗ trợ vốn sản xuất cho nông dân thông qua hoạt động tín chấp giữa Hội Nông dân với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn khác để nông dân có nguồn lực đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp Hội tổ chức quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, hội viên, nông dân và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng kế hoạch chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đến năm 2010.

2. Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp báo cáo với cấp uỷ Đảng, phối hợp với các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện cho các cấp Hội triển khai, thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời những đơn vị có thành tích xuất sắc.

Giao cho Ban Thường vụ Trung ương Hội hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ, tổng kết hàng năm nhằm đảm bảo Nghị quyết thực hiện đạt kết quả cao./.

TM. BAN CHẤP HÀNH TW HỘI
CHỦ TỊCH

Vũ Ngọc Kỳ

Nơi nhận:
- *Văn phòng TW Đảng*
- *Văn phòng Chính phủ*
- *Ban Dân vận TW*
- *Bộ KH & CN*
- *Các đ/c uỷ viên BCH TW Hội*
- *Các Ban, đơn vị TW Hội*
- *Các tỉnh, thành Hội*
- *Lưu BNC, VT, VP.*

PHỤ LỤC

Biểu mẫu áp dụng cho báo cáo sơ kết nghị quyết 06 NQ/HND

Biểu số 1

TT	Ngày… tháng.. năm ..ban hành văn bản	Tên Văn bản	Cấp ban hành	Cấp thực hiện	Hiệu quả

PHỤ LỤC

Biểu mẫu áp dụng cho báo cáo sơ kết nghị quyết 06 NQ/HND

Biểu số 2

TT	Nội dung công việc	Chỉ tiêu	ĐVT	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cộng
1	Tập huấn về kỹ thuật trồng trọt	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				
2	Tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				
3	Tập huấn về kỹ thuật thủy sản	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				
4	Tập huấn về kỹ thuật công nghệ thu hoạch	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				
5	Tập huấn về kỹ thuật công nghệ bảo quản	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				
6	Tập huấn về kỹ thuật chế biến nông sản	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				
7	Tập huấn bảo vệ môi trường	Số lớp	Lớp				
		Số người tham gia	Người				

Ghi chú: Cấp xã, huyện, tỉnh, trung ương: Đó là cấp chỉ đạo trực tiếp các lớp tập huấn và kinh phí thực hiện của cấp đó.

PHỤ LỤC

Biểu mẫu áp dụng cho báo cáo sơ kết nghị quyết 06 NQ/HND

Biểu số 3

TT	Nội dung công việc	Chỉ tiêu	ĐVT	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cộng
1	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn	Số đề tài nghiên cứu	Đề tài				
		Số tiền	Triệu đồng				
2	Đề tài về khoa học phát triển	Số đề tài nghiên cứu	Đề tài				
		Số tiền	Triệu đồng				
3	Dự án khoa học và công nghệ	Số dự án nghiên cứu	Đề tài				
		Số tiền	Triệu đồng				
4	Dự án ứng dụng	Số dự án nghiên cứu	Đề tài				
		Số tiền	Triệu đồng				
	Thực hiện Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông toàn quốc	Số giải pháp tham gia (bộ hồ sơ)	Giải pháp				
		Số giải pháp đạt giải (người đạt giải)	Người				

Ghi chú:- Cấp xã, huyện, tỉnh, trung ương: Đó là cấp trực tiếp phát động, tổ chức thực hiện và kết quả chấm thi cho các giải pháp đạt giải của cấp đó.

- Số giải pháp tham gia được tính tổng cộng trong 10 năm.
- Số giải pháp đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích được tính tổng cộng trong 10 năm của từng cấp.

TIÊU CHÍ XÉT KHEN THƯỞNG

- Tổ chức thực hiện tốt công tác phổ biến quán triệt Nghị quyết đến toàn thể cán bộ Hội Nông dân các cấp trong tỉnh và có văn bản chỉ đạo, kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt đến hội viên, nông dân.

- Tỉnh, thành Hội có xây dựng, ban hành chương trình hành động, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết; có sự phối hợp với các sở, ngành tại địa phương ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể của địa phương.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết với nội dung hoạt động phong phú, phù hợp; phương pháp hay, hiệu quả và đạt những kết quả tốt, có ý nghĩa thiết thực cho hội viên nông dân; thông qua kết quả đó tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, hội viên; cổ vũ, động viên hội viên nông dân tích cực tham gia các các hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất;

- Tích cực tham gia các Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông toàn quốc.

- Định kỳ có đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn của Trung ương Hội về Sơ kết 10 năm thực hiện Nghị quyết và có báo cáo đầy đủ, gửi về Trung ương Hội đúng tiến độ./.

TRUNG ƯƠNG HỘI